Ngày soạn: 29/9

Ngày giảng: 01/- 02/10

**Tiết 5,6. NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI**

**I. Mục tiêu**

**\* Tối thiểu đối với HS**

1. **Về kiến thức**

– Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.

– Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.

– Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác.

**b. Năng lực riêng**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Quan sát khai thác và sử dụng được thông tin một số tư liệu lịch sử

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ vượn thành người trên Trái Đất

+ xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

+ Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

+Lý giải một số vấn đề thực tiễn mà các em quan sát được trong thực tế (các màu da khác nhau trên thế giới)

**3. Về phẩm chất:**

Giáo dục bảo vệ môi trường sống tình cảm đối với tự nhiên là nhân loại.

**\* HSG**

- Giải thích được vì sao Người tối cổ lại sinh sống trên đất nước Việt Nam.

**\* Tích hợp**:

- Sinh học: Quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Đối với giáo viên***

- Máy tính, máy chiếu. học liệu điện tử LS 6 (usb)

- Lược đồ dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn thành người ở ĐNA

- Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch

***2. Đối với học sinh***

Đọc và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa, đọc và tìm hiểu các tài liệu liên quan.

+ Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất: thời gian, địa điểm, động lực.

+ Sự khác nhau giữa Người tối cổ và Người tinh khôn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

- Kiểm tra bài tập vận dụng hS làm ở nhà

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**A. Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho Hs. Biết được hiểu biết hiện tại và những điều muốn khám phá của HS về nguồn gốc của Loài người.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Cho HS xem video và yêu HS trả lời câu hỏi:

1. Nội dung vi deo trên cho em biết điều gì?

2. Em muốn biết thêm điều gì ngoài nội dung vi deo không?

**-**  Thực hiện nhiệm vụ: HS xem và suy nghĩ trả lời câu hỏi

**-** HS báo cáo những gì mình đã nghe và hiểu

**-** GV Nhận xét, đánh giá, tổng hợp những băn khoăn của học sinh, dẫn dắt vào bài: Con người có nguồn gốc từ một loài Vượn nhưng quá trình tiến hóa diễn ra như thế nào? Và những nơi nào là cái nôi của loài người,… chúng ta tìm hiểu bài 3

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ 1. Quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người**  **a. Mục tiêu:** HS biết nhận ra sự tương ứng của các dạng người trong quá trình tiến hoá với mốc thời gian trên trục thời gian  **b. Tổ chức thực hiện:**  **GV chiều Slide 1**  *- HĐCĐ (2’): quan sát hình và trục thời gian, cho biết quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã trải qua các giai đoạn nào? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó.*  *- Hs làm việc – báo cáo –chia sẻ*  *- GV nhận xét, đánh giá, KL*  + Loài người có nguổn gốc từ loài Vượn người.  + Từ một nhánh của loài Vượn người đã phát triển lên thành Người tối cổ, bắt đầu từ khoảng 4 triệu năm trước đây. Người tối cổ hầu như đã đi đứng hoàn toàn bằng hai chân. Hai chi trước được tự do để sử dụng công cụ, kiếm thức ăn và dần dần trở thành hai tay. Tuy chưa loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể mình, nhưng Người tối cổ đã là người. Đây là bước tiến triển nhảy vọt từ vượn thành người, là thời kì đầu tiên của lịch sử loài người  + Đến khoảng 15 vạn năm cách ngày nay, Người tối cổ trở thành Người tinh khôn hay còn gọi là Người hiện đại.  + Với sự xuất hiện của Người tinh khôn, quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã hoàn thành.  **GV chiếu Slide 2**  HĐN (4’): Quan sát hình và chỉ ra sự tiến hóa của người tối cổ so với người tinh khôn? ( Hình dáng, thể tích hộp sọ) Vì sao lại có sự thay đổi đó?  - Hs làm việc,( Giáo viên quan sát theo dõi Hs hoạt động, hỗ trợ nếu học sinh còn gặp khó khăn) báo cáo  – chia sẻ  - GV nhận xét, KL (Slide)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Vượn cổ | Người tối cổ | Người tinh khôn | | Đặc điểm cơ thể | cao1,20m, thể tích não 900cm3, trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao, hàm đua về phía trước, cơ thể nhiều lông. | ca 1,50m, thể tích não 1100cm3, trán thấp, u mày nổi cao, hàm gọn hơn, còn một lớp lông mỏng | 1,70m, thể tích não 1450cm3, trán cao, gáy không bợt ra phía sau, hàm gọn không đua về trước, lớp lông mỏng không còn, khuôn mặt hài hòa | | Công cụ lao động | hòn đá, cành cây | hòn đá nhưng đã được mài sắc nhon, biết dùng lửa. | biết chế tạo cung tên |   - Sự tiến hóa nhờ lao động kiếm sống….  **Tiết 2**  **HĐ 2. Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các dấu tích (di cốt hoá thạch, công cụ) của Người tối cổ,... Hiểu được quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam diễn ra liên tục.  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV chiếu lược đồ, giới thiệu chú thích và giao nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm – đại diện 1 nhóm lên bảng chỉ lược đồ – chia sẻ  - GV nhận xét, KL  Các nhà khoa học tìm thấy các bộ xương người hóa thạch và xác định được niên đại chứng tỏ con người đã xuất hiện trên trái đất cách đây hàng triệu năm, đập tan những quan điểm duy tâm về nguồn gốc loài người (do một đấng thần linh nào đó sáng tạo ra)  ***HĐCN (2’). Dựa vào thông tin và hình 3, 4, 5 trong SGK, việc phát hiện ra công cụ đá và răng hoá thạch của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ điếu gì?***  Việc phát hiện công cụ đá và răng hoá thạch chứng tỏ người nguyên thuỷ xuất hiện trên đất nước ta từ rất sớm; họ đã biết ghè đẽo công cụ bằng đá sắc bén hơn để sử dụng. | **1. Quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người**  ***Quá trình chuyển biến từ vượn thành người trải qua 3 giai đoạn chính:*** vượn cổ=> người tối cổ=> người tinh khôn  **2. Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam**  *- Ở* khu vực Đông Nam Á:  + Dấu tích Vượn người đã được tìm thấy ở Pôn-đa-ung (Mi-an-ma) và San-gi-ran (In-đô-nê-xi-a).  + Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy ở A-ni-at (Mi-an-ma), bản Mai Tha (Thái Lan), Tam-pan (Ma-lai-xi-a), Pa-la-oan (Phi-líp-pin) Gia-va (In-đô-nê-xi-a),... - Ở Việt Nam: Đã tìm thấy răng của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), công cụ đá được ghè đẽo thô sơ ở An Khê (Gia Lai), Núi Đọ (Thanh Hoá),... |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**

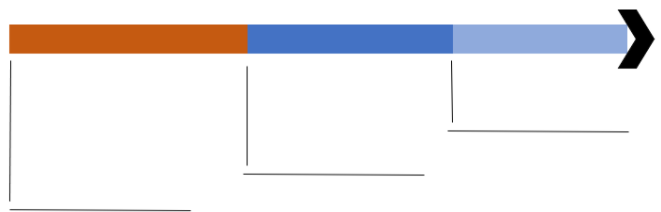
**a. Mục tiêu:**- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguồn gốc loài người

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- GV hướng dẫn HS làm bài tập**

Bài tập 1: Bằng chứng nào chứng tỏ Đông Nam Á và Việt Namlà nơi có con người xuất hiện rất sớm

Bài tập 2: Dựa vào nội dung của bài học em hãy vẽ sơ đồ theo mẫu vào vở và hoàn thành sơ đồ tiến hóa từ vượn thành người.

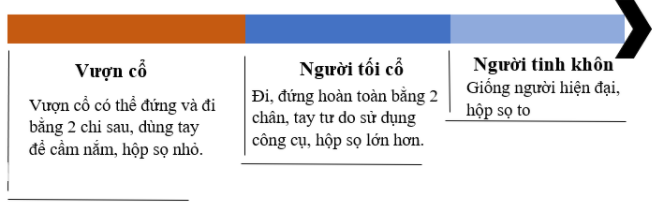


* HS báo cáo – chia sẻ
* GV nhận xét KL

**Gợi ý sản phẩm**

1. Bằng chứng:Dựa vào bằng chứng khoa học được tìm thấy ở Đông Nam Á: hoá thạch ở Java, công cụ lao động của Người tối cổ, răng Người tối cổ tìm thấy khắp mội nơi trên khu vực ĐNA

3. Sơ đồ theo mẫu vào vở và hoàn thành sơ đồ tiến hóa từ vượn thành người.

****

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG.**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b) Tổ chức hoạt động: GV tổ chức cho HS chia nhóm nghiên cứu và hoàn thành bài tập ở nhà

- HS sau khi hoàn thành, chuyển cho GV KT, đánh giá

**4. Củng cố**

H. Nhứng điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?

**5. Hướng dẫn học**

- Bài cũ: Họa thuộc vở ghi kết hợp tài liệu

- Bài mới: Đọc và trả *lời câu hỏi bài 5*